

CÔNG TY TNHH KGO LOGISTICS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KGO LOGISTICS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KGO LOGISTICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KGO LOGISTICS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301255855

3. Ngày thành lập: 21/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

584 Trần Phú, Phường Đình Bảng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: +18582239968

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R 22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (trừ mua bán vàng miếng)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	9512
12.	Lập trình máy vi tính	6201
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
16.	Cổng thông tin chi tiết: thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
17.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại, internet	6399
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	6619
19.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc. kho bãi theo quy định của pháp luật	6810
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, sàn giao dịch bất động sản	6820

21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn quản lý chi phí đầu tư công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội ngoại thất công trình - Thiết kế cấp, thoát nước công trình xây dựng - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát công tác xây dựng – hoàn thiện công trình: + xây dựng dân dụng, công nghiệp + giao thông (cầu, đường bộ) + thủy lợi - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ, thông tin liên lạc công trình dân dụng – công nghiệp. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình dân dụng – công nghiệp - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Thiết kế công trình giao thông - Thiết kế phòng cháy – chữa cháy - Hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình - Thẩm tra thiết kế quy hoạch xây dựng - Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình - Thẩm tra thiết kế nội ngoại thất công trình - Thẩm tra thiết kế cấp, thoát nước công trình xây dựng - Thẩm tra thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp - Thẩm tra thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Thẩm tra thiết kế công trình giao thông - Thẩm tra thiết kế phòng cháy – chữa cháy - Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng) - Lập dự án đầu tư. - Tư vấn đấu thầu xây dựng. - Hoạt động đo đạc bản đồ	7110
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
24.	Quảng cáo	7310
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
27.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (không hoạt động tại trụ sở)	2620

28.	Sản xuất thiết bị truyền thông (không hoạt động tại trụ sở)	2630
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
30.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
31.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, Logistic, Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229(Chính)
33.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
34.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	3313
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4299
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	4321
53.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
54.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ bình gas	4773

